

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 06/10/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,759.08	5.88	0.34	19,579.14
VN30	1,898.82	4.36	0.23	12,809.91
VNMIDCAP	1,815.61	9.23	0.51	5,675.74
VNSMALLCAP	1,218.80	-3.51	-0.29	871.64
VN100	1,790.89	5.35	0.30	18,485.65
VNALLSHARE	1,766.29	4.75	0.27	19,357.29
VNXALLSHARE	2,776.97	7.21	0.26	19,988.94
VNCOND	1,897.16	22.28	1.19	1,200.39
VNCONS	653.31	6.19	0.96	984.72
VNENE	843.30	20.33	2.47	790.41
VNFIN	2,096.12	6.80	0.33	9,227.74
VNHEAL	1,596.84	-10.81	-0.67	43.10
VNIND	802.92	0.42	0.05	2,379.88
VNIT	3,170.96	-71.71	-2.21	623.10
VNMAT	1,874.05	2.31	0.12	855.31
VNREAL	3,172.17	3.89	0.12	3,055.62
VNUTI	956.63	-0.76	-0.08	193.08
VNDIAMOND	2,170.54	-9.05	-0.42	7,231.15
VNFINLEAD	2,715.51	3.64	0.13	8,878.60
VNFINSELECT	2,821.43	7.82	0.28	9,022.47
VNMITECH	766.26	-2.15	-0.28	3,443.92
VN50 GROWTH	991.04	3.10	0.31	15,915.44
VNDIVIDEND	855.73	1.67	0.20	3,127.94
VNSHINE	798.96	0.27	0.03	4,081.07
VNSI	3,059.99	16.03	0.53	6,786.25
VNX50	3,137.35	8.62	0.28	16,852.43

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	715,997,093	14,563
Thỏa thuận	179,116,292	5,118
Tổng	895,113,385	19,681

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	HDB	100,650,555	PMG	6.96%	HSL	-6.99%
2	SHB	79,460,093	VCA	6.77%	VDP	-6.96%
3	NVL	39,759,387	SC5	6.71%	KOS	-6.93%
4	SSI	36,115,715	CHH	5.11%	PNJ	-6.93%
5	VIX	32,836,095	PVP	4.60%	SGR	-6.82%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	85,476,800	9.55%	159,957,942	17.87%	-74,481,142
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	2,143	10.89%	4,758	24.17%	-2,614

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	HDB	79,761,395	HDB	2,133,400,639	SHB	7,305,531
2	SHB	12,775,931	VJC	778,539,390	VND	3,761,445
3	PNJ	10,977,732	TCB	331,873,421	MBB	2,193,916
4	TCB	10,294,472	FPT	243,188,024	VIX	1,469,500
5	MBB	8,173,968	PNJ	227,024,173	HPG	1,386,964

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
-----	-------	---------